

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 566/2022/HSST

Ngày 22- 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 567/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 509/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977, tại: Thái Nguyên

Nơi cư trú: Xóm HH, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1945; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 (đã chết) và có 02, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính số 2957/QĐ-CT ngày 20/5/2010 của UBND thành phố T, về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – xã hội thành phố Thái Nguyên đối với Nguyễn Thanh T với thời hạn là 24 tháng.

- Tại Quyết xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPHC ngày 18/3/2015 của Công an phường Q, thành phố T, đã xử phạt Nguyễn Thanh T số tiền 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (chấp hành xong ngày 18/3/2015).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022, tạm giam từ ngày 17/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm HH, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm DB, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người chứng kiến*: Ông Bùi Đình T1, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ O, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, tổ công tác Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 07, phường TL, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đối tượng khai tên là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977; trú tại: Xóm HH, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói giấy bạc màu trắng thu giữ của T trong phong bì ký hiệu T và đưa T cùng vật chứng thu giữ về cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 15 phút, ngày 08/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Thanh T xác định có khối lượng là 0,144 gam; rồi niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để tiến hành giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1245/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đã kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,144 gam”*.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thanh T đã khai nhận: Do bản thân T là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 08/8/2022, T điều khiển xe mô tô BKS: 20AE-004.94 đi từ nhà thuộc Xóm HH, xã C, thành phố T đến khu vực phường TL, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến nơi T gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền là 100.000đ. Sau khi mua xong, T cất gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi T đi đến khu vực tổ 7, phường TL thì bị tổ công tác của Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát: 20AE-004.94.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 576/CT-VKSTPTN, ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 576/CT-VKSTPTN, ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS
- Xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong còn lại 0,134 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 chứa vỏ bao gói mẫu ban đầu.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU CUB, màu sơn xanh, vỏ xe có nhãn hiệu DAELIM IKD, biển kiểm soát: 20AE-004.94; số khung RPEECB3UMGA200075; số máy: VDEJQ139FMB200075, xe đã qua sử dụng.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Anh Nguyễn Văn L trình bày: Trước đây (không nhớ thời gian cụ thể) anh L có mua lại của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tròn TL, thành phố Thái Nguyên 01 xe mô tô nhãn hiệu KITAFU CUB, vỏ xe có nhãn hiệu DAELIM IKD, BKS: 20AE-004.94, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký quyền sử hữu theo quy định của pháp luật. Khoảng tháng 01 năm 2022 anh L có cho anh trai là Nguyễn Thanh T mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng vào việc cá nhân, đến khi T bị Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì anh L mới biết được T đã sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy sử dụng. Nay anh đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho anh chiếc xe mô tô trên, để anh quản lý, sử dụng.

- Anh Nguyễn Hữu H trình bày: Năm 2016 anh H có mua và đăng ký chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU CUB, BKS: 20AE-004.94. Sau một thời gian thì anh H đã bán chiếc xe mô tô này cho một người đàn ông không quen biết ở thành phố Thái Nguyên, nhưng không làm thủ tục giấy tờ gì. Nay anh H đã không còn quản lý sử dụng chiếc xe mô tô trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

Người chứng kiến ông Bùi Đình T1 trình bày: Khoảng 07 giờ 00, ngày 08/8/2022 ông T1 đang ở nhà thì được Tổ công tác của Công an phường TL mời chứng kiến việc kiểm tra 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra người này khai tên là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977, trú tại: Xóm HH, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy loại Heroine, do T mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô, niêm phong vật chứng và đưa T về cơ quan công an giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, tại khu tổ 07, phường TL, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,144 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên theo T khai là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực phường TL, thành phố Thái Nguyên với số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Hành vi tàng trữ trái phép 0,144 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do Nguyễn Thanh T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực T1 xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng số 576/VKSTPTN ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực T1 xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 6/12, sau khi nghỉ học ở nhà. Do không chịu lao động tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, bản thân đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn không có ý thức cải tạo tu dưỡng mà T1 tục lao vào vòng tội lỗi.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.*

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. *Việc xử lý hành vi và đối tượng liên quan đến vụ án:*

Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, tuy nhiên do T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Văn L đã có hành vi cho Nguyễn Thanh T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 20AE-004.94, sau đó T sử dụng vào việc đi mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh L không biết T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã không xử lý đối với Nguyễn Văn L là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với vật chứng là 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong còn lại 0,134 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 chứa vỏ bao gói mẫu ban đầu - Xác định là vật cấm lưu thông và không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 20AE-004.94 – Xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn L đang chiếm hữu, sử dụng hợp pháp, anh L không biết và không có lỗi trong việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, nên cần xử lý trả lại cho anh L.

[9]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

T1 tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong còn lại 0,134 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 chứa vỏ bao gói mẫu ban đầu.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU CUB, màu sơn xanh, vỏ xe có nhãn hiệu DAELIM IKD, biển kiểm soát: 20AE-004.94; số khung RPEECB3UMGA200075; số máy: VDEJQ139FMB200075, đã qua sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 140, ngày 28/11/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã CN, TP. Thái Nguyên
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần